

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2021/HSST
Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Thọ

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Trần Hữu Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 41/TB-TAHS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Trần Lộc A** (*Tên gọi khác: Dế*), sinh năm 2002 tại: Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: hẻm 115 Lam Sơn, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị T (*Không rõ năm sinh*)

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 19-4-2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Bị cáo bị Công an thành phố B bắt tạm giam từ ngày 14-12-2020, Hiện đang chấp hành hành án tại Trại giam A2 –Bộ công an. *Có mặt tại phiên tòa*

2/Họ và tên: **Nguyễn Khánh T** (*Tên gọi khác: Cún*), sinh năm 2002 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm

Đồng; nơi cư trú: số 1/1 Tuệ Tĩnh, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 03-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

3/Họ và tên: **Lê Anh T** (*Tên gọi khác: Tuấn Mập*), sinh năm 1997 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 59/12 đường Nguyễn Thái Học, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Vợ Phạm Thị H, sinh năm 2000; 01 người con 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 23-4-2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Ngày 22-02-2021 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị Công an thành phố B bắt tạm giam từ ngày 16-6-2021, Hiện đang chấp hành hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ công an. *Có mặt tại phiên tòa*

-*Bị hại*: Anh Phạm Hoàng Tiên, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 5, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Nguyễn Thế U, sinh năm 1981; địa chỉ: số 822 (cửa hàng điện thoại Hoàng Bảo) đường T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2-Anh Nguyễn Hồng Hân, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm 5, thôn 2, xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lộc A và Nguyễn Khánh T là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân Trần Lộc A rủ Nguyễn Khánh T lên thành phố Đà Lạt gặp bạn của A là Phạm Hoàng T, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: tổ 5, phường L, thành phố B để lừa T chiếm đoạt điện thoại, T đồng ý. Để có phương tiện đi lên thành phố Đ, Trần Lộc A đã gọi điện thoại cho cháu L, sinh năm 2004, trú tại thôn 6, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng hẹn gặp tại khu vực nhà văn hóa thể thao thành phố B. Khi

cháu L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 49AB-005.27 tới gặp A thì A giả vờ nói cho A mượn xe để chở T đi bệnh viện, vì tin tưởng nên cháu L đã giao xe cho Trần Lộc A. Sau đó, Trần Lộc A điều khiển xe chở Nguyễn Khánh T lên thành phố Đ.

Khoảng 07 giờ ngày 03-9-2020, Trần Lộc A gọi điện thoại hẹn anh T uống cà phê tại quán Trang 1 đường B, Phường 2, thành phố Đ với mục đích để chiếm đoạt điện thoại của anh T. Khi thấy anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Ware, màu đỏ đen bạc, biển số 49F1-035.14 tới quán cà phê thì Trần Lộc A nảy sinh ý định chiếm đoạt luôn chiếc xe của anh T nhưng không nói cho Nguyễn Khánh T biết. Trong quá trình ngồi uống cà phê, Trần Lộc A mượn điện thoại hiệu OPPO A5S màu đen của anh T để gọi người thân chuyển tiền, khi anh Tiến đưa điện thoại thì A giả vờ gọi cho người thân nói chuyển tiền vào số điện thoại của anh T. Tiếp đó, Trần Lộc A nói xe mình gần hết xăng nên mượn xe của anh T để chạy tới cửa hàng Viettel rút tiền thì anh T đồng ý giao xe và điện thoại cho Trần Lộc A. Trần Lộc A điều khiển xe 49F1-035.14 chở Nguyễn Khánh T đi về hướng ngã năm đại học thì anh T cũng điều khiển xe 49AB-005.27 chạy theo sau, lợi dụng anh T không chú ý nên Trần Lộc A điều khiển xe mô tô 49F1-035.14 chở Nguyễn Khánh T chạy về hướng thành phố B, lúc này Trần Lộc A nói Nguyễn Khánh T mang xe của anh T về thành phố B để bán lấy tiền tiêu xài, mặc dù lúc này Nguyễn Khánh T biết rõ chiếc xe trên do Trần Lộc A vừa mới chiếm đoạt được của anh T nhưng vẫn đồng ý cùng A mang xe về B để tiêu thụ. Sau đó, Trần Lộc A chở Nguyễn Khánh T về thành phố B, Trần Lộc A và Nguyễn Khánh T mang điện thoại chiếm đoạt của anh T tới cửa hàng điện thoại Hoàng Bảo tại địa chỉ 822 Trần Phú, phường L bán cho anh Nguyễn Thế U, sinh năm 1981 được số tiền 1.500.000 đồng

Tiếp đó, Trần Lộc A và Nguyễn Khánh T đón Lê Anh T tới nhà nghỉ An Bình, phường L, thành phố Đ để ngủ. Tại đây, Trần Lộc A nói Lê Anh T đi cầm chiếc xe 49F1-035.14 để lấy tiền tiêu xài, Lê Anh T hỏi Nguyễn Khánh T về nguồn gốc chiếc xe thì được T cho biết xe do Trần Lộc A mới chiếm đoạt được trên thành phố Đ. Mặc dù biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng Lê Anh T vẫn mang xe 49F1-035.14 đến khách sạn 68 đường Phan Đình Giót, phường 1, thành phố B cầm cho anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1998 được số tiền 1.000.000 đồng toàn bộ số tiền cầm xe và bán điện thoại Trần Lộc A, Nguyễn Khánh T, Lê Anh T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Anh Phạm Hoàng T sau khi nhiều lần liên lạc với Trần Lộc A không được nên anh T đã mang chiếc xe 49AB-005.27 tới giao nộp cho Cơ quan điều tra và trình báo sự việc. Quá trình triệu tập các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 226 ngày 17-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ đen bạc, biển số 49F1-

035.14 trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen, loại 32GB trị giá 1.800.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 137/Ctr-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã:

Truy tố bị cáo Trần Lộc A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Khánh T, Lê Anh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Lộc A, từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T, từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh T, từ 09 đến 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều trình bày nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đánh giá về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Phạm Hoàng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế U, anh Nguyễn Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo thủ tục chung.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Trần Lộc A, Nguyễn Khánh T, Lê Anh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc sở hữu của hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại bất hợp pháp nhưng khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03-9-2020 tại quán cà phê Trang 1 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trần Lộc A đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Hoàng T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware biển số 49F1-035.14, tổng trị giá thiệt hại tài sản là 8.800.000 đồng. Còn Nguyễn Khánh T, Lê Anh T mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô biển số 49F1-035.14 do Trần Lộc A phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang xe đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cáo trạng, vật chứng thu giữ được nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Lộc A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, còn Nguyễn Khánh T, Lê Anh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, hoang mang trong dự luận. Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong vụ án này, Trần Lộc A ngoài hành vi cấu thành tội phạm độc lập lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tiến thì bị cáo có vai trò không nhỏ tác động đến hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Khánh T, Lê Anh T trong vụ án. Bên cạnh đó, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe của em L, sinh năm 2004 để làm phương tiện đi lên Đ thực hiện hành vi lừa đảo trong vụ án này (*Vụ việc này đã được tách ra để xử lý trách nhiệm hình sự theo thẩm quyền tại các cơ quan tố tụng của Thành phố Bảo Lộc*). Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với bị cáo Nguyễn Khánh T và Lê Anh T.

Đối với Nguyễn Khánh T và Lê Anh T đều là người thực hành, có vai trò giống nhau khi thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có,

mặc dù hai bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, tuy nhiên không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau. Xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp, sống lêu lổng ngoài xã hội nên nếu không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo sẽ không đảm bảo tính răn đe, ảnh hưởng xấu đến dư luận, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để làm gương, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[6] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware biển số 49F1-035.14, một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S và trả lại cho anh Phạm Hoàng T quản lý sử dụng là đúng quy định nên không đề cập gì thêm. Ngoài ra, còn tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 49AB-005.27, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do Trần Lộc A chiếm đoạt của cháu L tại thành phố B nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền là có phù hợp.

[7] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị thiệt hại về tài sản nhưng cũng không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[8] Đánh giá về các vấn đề khác:

Đối với hành vi Nguyễn Khánh T cùng Trần Lộc A bàn bạc chiếm đoạt của anh Phạm Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, tuy nhiên tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với T là phù hợp.

Trước khi xét xử vụ án này, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 19-4-2021, bị cáo Trần Lộc A bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 23-4-2021, bị cáo Lê Anh T bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án nói trên với hình phạt của bản án này trong phần quyết định của bản án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Lộc A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Trần Lộc A 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 19-4-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, buộc bị cáo Trần Lộc A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 (*Chín*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 23-4-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù, buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Lộc A, Nguyễn Khánh T, Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Công Hoàn

